

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 104/2019/HS-ST
Ngày: 18-11-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phú Thọ.

Các vị Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hồng Thơ.
2. Ông Trần Văn Hải.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Ong Thị Ngọc Tâm là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh tham gia phiên tòa:***
Ông Nguyễn Văn Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 114/2019/TLST-HS, ngày 30 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 320/2019/QĐXXST-HS, ngày 07 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Ngô Triệu V, sinh năm: 1999, tại Vĩnh Long.

Tên gọi khác: Không.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ B, Khóm N, Phường S, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

Chỗ ở hiện nay: Như trên.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Làm thuê;

Họ và tên cha: Ngô Vi L, Sinh năm: 1966;

Họ và tên mẹ: Quách Kim T, Sinh năm: 1964;

Bị cáo là con duy nhất trong gia đình.

Vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không.

Tạm giữ: Ngày 28/6/2019; Tạm giam: Ngày 07/7/2019. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Tháp.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng:

1. Nguyễn Đình N, sinh năm: 1987;

Địa chỉ: Tổ B, Khóm N, Phường S, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp;

2. Phạm Nguyễn Gia M, sinh năm: 2002;

Địa chỉ: Tổ B, Khóm N, Phường S, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp;
3. Lê Trọng P, sinh năm: 2000;
Địa chỉ: Tổ B, ấp Tân C, xã T, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp;
(N, M và P vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 9 giờ ngày 27/6/2019, Ngô Triệu V liên lạc với Ngô Thanh P sinh năm 1997, ngụ tổ B, khóm M, thị trấn M, huyện C, hỏi mua ma túy nhưng không được nên một mình đến nhà P đang ở tại tổ B, ấp B, xã M, thành phố C. Đến nơi, V gặp Trương Thị Bích T, sinh năm 1997, ngụ tổ B, ấp B, xã M, thành phố C, sống như vợ chồng với P, V trả cho T 500.000 đồng tiền nợ mua ma túy ngày 26/6/2019, sau đó V ra về. Khoảng 30 phút sau, V quay lại gặp T hỏi mua ma túy với số tiền 900.000 đồng, tiền sẽ trả sau. T đồng ý và vào phòng chiết ra bạch ma túy tương đương số tiền 900.000 đồng đưa trực tiếp cho V. Sau khi mua được ma túy, V đem về nhà tại tổ B, Khóm N, Phường S, thành phố C, chiết ra một ít ma túy cho vào nỏ thủy tinh sử dụng.

Khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên Nguyễn Đình N, sinh năm 1987, ngụ tổ B, khóm N, Phường S, thành phố C rủ Lê Trọng P, sinh năm 2000, ngụ tổ B, ấp T, xã T, thành phố C, hùn tiền mỗi người 150.000 đồng để mua ma túy về sử dụng, P đồng ý. Ngọc dùng sim số 0854.919.588 điện thoại vào số 0921.211.850 của V hỏi mua 300.000 đồng ma túy đá, V đồng ý và hẹn giao dịch tại nhà của V tại Tổ B, Khóm N, Phường S, thành phố C. Sau đó, V chiết bạch ma túy vừa mua được ra bạch ma túy khác một phần tương đương với số tiền 300.000 đồng, đem để ở đầu tủ lạnh, bạch ma túy còn lại V cất giữ trong người. Lúc này, Lê Thị Thu N, sinh ngày 31/01/2003, ngụ xã P, huyện T, sang nhà V chơi, gặp bạch ma túy trên đầu tủ lạnh, N hỏi và V nói là ma túy. N lấy bạch ma túy đem đặt tại cửa sổ nhà của V. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, P điều khiển xe chở N đến nhà của V, P đợi ở ngoài, N vào gặp V đưa cho V 300.000 đồng, V nhận tiền và chỉ chỗ để ma túy cho N lấy. Lúc này có Phạm Nguyễn Gia M, sinh ngày 26/9/2002, ngụ Tổ B, Khóm N, Phường S, thành phố C, đến nhà chơi đang đứng cạnh V nên M đến cửa sổ lấy bạch ma túy đưa cho V, Vy nhận bạch ma túy từ M và đưa cho N. N nhận bạch ma túy và giấu trong túi quần phía trước, bên phải thì bị Đội cảnh sát điều tra tội phạm về hình sự, kinh tế và ma túy Công an thành phố C kết hợp với Công an Phường S tiến hành kiểm tra, phát hiện lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Khi bắt quả tang, cơ quan Công an đã kiểm tra, thu giữ:

Trên người của Nguyễn Đình N: Túi quần bên phải, phía trước 01 bạch ny lon màu trắng hàn kín, bên trong chứa nhiều tinh thể rắn màu trắng (N khai đây là ma túy vừa mua của V) được niêm phong trong phong bì ký hiệu A1. Túi quần bên trái, phía trước 01 điện thoại hiệu PHILIPS, màu xanh, số sim 0854.919.588.

Trên người của Ngô Triệu V: Trong túi quần phía sau, bên phải số tiền 300.000 đồng (V khai đây là tiền bán bạch ma túy cho N)

Kiểm tra trong phòng của V thu giữ:

+ Tại vị trí nền gạch, gần vách tường bên trái 01 bịch ny lon màu trắng hàn kín, bên trong chứa nhiều tinh thể rắn màu trắng (V khai đây là ma túy của V) được niêm phong trong phong bì ký hiệu A2; 01 điện thoại Nokia, màu đen, số IMEI: 355149079226805, số sim 0921.211.850.

+ Trên nệm 01 cây kéo, bằng kim loại, màu trắng.

Trước cửa phòng: Dưới nắp đồng hồ nước có 01 đoạn ống hút, 01 đầu cắt xéo và 03 tờ ny lon.

Kiểm tra tủ gỗ đặt cạnh nhà bếp: 01 túi vải màu hồng, bên trong có 02 cuộn băng keo đen, 02 bật lửa gas, 02 đoạn ống hút nhựa (01 đầu hàn kín, một đầu cắt xéo), 01 hộp bằng da màu đen, dây kéo màu đỏ bên trong có một nỏ thủy tinh, 01 nắp chai màu đỏ có 02 lỗ tròn.

Kiểm tra nhà bếp: 01 bộ khò lửa gồm 01 chai gas mini và đầu khò; 01 bình thủy tinh hình đầu người, trên bình có gắn 01 ống hút nhựa màu vàng; 01 bật lửa gas; 02 ống thủy tinh, 01 chai nhựa.

Tại Kết luận giám định số 521/KL-KTHS, ngày 30 tháng 6 năm 2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Tháp, kết luận: Tinh thể rắn chứa trong một bịch nylon màu trắng hàn kín, được niêm phong trong phong bì ghi ký hiệu “A1” gửi đến giám định là chất ma túy, có khối lượng 0,010 gam, loại Methamphetamine. Mẫu tinh thể rắn sử dụng hết cho công tác giám định, phong bì được niêm phong ký hiệu số 522/A1 ngày 28/6/2019. Tinh thể rắn chứa trong một bịch nylon màu trắng hàn kín, được niêm phong trong phong bì ghi ký hiệu “A2” gửi đến giám định là chất ma túy, có khối lượng 0,157 gam, loại Methamphetamine. Tinh thể rắn còn lại sau giám định trong phong bì ký hiệu “A2” là 0,113 gam được niêm phong trong phong bì ký hiệu số 522/A2 ngày 28/6/2019.

Qua điều tra xác định, Ngô Triệu V còn 02 thực hiện hành vi bán trái phép chất ma túy cho Phạm Nguyễn Gia M và Nguyễn Đình N. Cụ thể như sau:

Lần 1: Khoảng 14 giờ ngày 24/6/2019, Ngô Triệu V điện thoại cho người thanh niên tên C (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) hỏi mua 500.000 đồng ma túy, C đồng ý bán và hẹn giao dịch tại đoạn đường thuộc xã B, huyện T. V điều khiển xe đến điểm hẹn gặp C giao tiền và nhận ma túy. Sau khi mua được ma túy, Vy đem về nhà chiết ra một ít ma túy cho vào nỏ sử dụng, số ma túy còn lại cất giữ trong người. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên Phạm Nguyễn Gia M, điện thoại cho V hỏi mua 100.000 đồng ma túy, V đồng ý và hẹn giao dịch tại nhà của V. Khoảng 10 phút sau M đến gặp V và đưa cho V 100.000 đồng, Vy nhận tiền và đưa cho M hết số ma túy còn lại. Sau khi mua ma túy, M về nhà một mình sử dụng hết. Số tiền 100.000 đồng có được do bán ma túy cho M, V tiêu xài cá nhân hết.

Lần 2: Khoảng 09 giờ, ngày 26 tháng 6 năm 2019, Ngô Triệu V điện thoại cho Ngô Thanh P hỏi mua 500.000 đồng ma túy, P đồng ý và hẹn giao dịch tại nhà của bạn P là Trương Thị Bích T. V điều khiển xe mô tô (không rõ đặc điểm) đến điểm hẹn. Đến nơi, V gặp P và T, do không có tiền nên V hỏi P mua thiếu một bịch ma túy giá 500.000 đồng. P bảo V vào gặp T, nếu T đồng ý bán thì P đồng ý. V gặp T và T đồng ý bán, T trực tiếp giao ma túy cho V. Sau khi mua được ma túy, V đem về nhà chiết ra một ít ma túy cho vào nỏ thủy tinh để sử dụng, số ma túy còn lại cất giữ trong người. Đến khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, do có nhu cầu sử dụng ma túy

nên N rủ Lê Trọng P, hùn tiền mỗi người 150.000 đồng để mua ma túy về sử dụng, P đồng ý. Biết V có bán ma túy nên N dùng sim số 0854.919.588 điện vào số 0921.211.850 của Vy hỏi mua 300.000 đồng ma túy, V đồng ý và hẹn giao dịch tại nhà của V. N và P điều khiển xe đến nhà của V, N một mình vào gặp V, do không đủ tiền nên Ngọc hẹn V khi đủ tiền sẽ trở lại mua ma túy. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, N trở lại nhà gặp V, N đưa cho V 300.000 đồng, V nhận tiền và đưa bạch ma túy cho N. Mua được ma túy, N và P đem về sử dụng hết. Số tiền 300.000 đồng có được do bán ma túy, Vy tiêu xài cá nhân hết.

Kiểm tra tình trạng nghiệm của V, N, P, M đều dương tính với ma túy Methamphetamine.

Đối với 01 điện thoại hiệu PHILIPS, màu xanh, số sim 0854.919.588 là tài sản cá nhân của Nguyễn Đình N. Xét thấy không ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C đã trả lại điện thoại cho anh N.

Trong quá trình điều tra, Ngô Triệu V thừa nhận toàn bộ hành vi của mình như đã nêu trên, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định kỹ thuật hình sự, biên bản xét nghiệm tình trạng nghiệm ma túy, lời khai của người mua ma túy N, M, lời khai của người bán ma túy Ngô Thanh P, Trương Thị Bích T.

Đối với Ngô Thanh P và Trương Thị Bích T bán trái phép chất ma túy cho V, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với P và T về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Đối với người tên C là người bán ma túy cho Ngô Triệu V, do không xác định họ tên và địa chỉ cụ thể, khi nào điều tra làm rõ sẽ xử lý sau.

Đối với Nguyễn Đình N và Lê Trọng P là những người mua ma túy của V để sử dụng bị Cơ quan Công an bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tuy nhiên, hành vi của N và P chưa đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại Điều 249 Bộ luật Hình sự. Ngày 10/10/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã có công văn chuyển hồ sơ của N và P về địa phương nơi cư trú để xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với Phạm Nguyễn Gia M, đến nhà V chơi nên tiện tay lấy bạch ma túy đưa cho V. Việc lấy bạch ma túy là do tự M thực hiện, V không yêu cầu hay nhờ M. Vì vậy, hành vi của M không đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với M là có căn cứ.

Đối với Lê Thị Thu N chưa đủ căn cứ để xử lý N về tội không tố giác tội phạm. Hiện N không có mặt tại địa phương, đi đâu, làm gì địa phương không quản lý được, Cơ quan điều tra tách ra để điều tra, xử lý sau.

Tại bản cáo trạng số 116/CT-VKSND-TPCL, ngày 30/10/2019 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh đã truy tố bị cáo Ngô Triệu V về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận:

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên toà bị cáo Ngô Triệu V đã thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng và các chứng

cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Ngô Triệu V về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và gia đình có công với cách mạng là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Ngô Triệu V mức án từ 07 đến 08 năm tù.

Bị cáo Ngô Triệu V không có nghề nghiệp ổn định, không tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về biện pháp tư pháp: Đề nghị Tòa án áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự .

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 300.000 đồng do bị cáo bán ma túy mà có; 01 điện thoại Nokia, màu đen, số IMEI: 355149079226805, gắn số sim 0921.211.850, Ngô Triệu V dùng làm phương tiện liên lạc bán ma túy.

- Buộc bị cáo nộp lại 400.000 đồng do bán trái phép ma túy mà có để tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

- Tịch thu tiêu hủy chất ma túy còn lại sau giám định, dụng cụ dùng vào việc phạm tội, không còn giá trị gồm:

+ 02 (hai) phong bì chứa chất ma túy còn lại sau giám định lần lượt ký hiệu niêm phong số 522/A1 và 522/A2 cùng ngày 28/6/2019 có đóng dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Tháp.

+ 01 cây kéo, bằng kim loại, màu trắng.

+ 01 đoạn ống hút, 01 đầu cắt xéo và 03 tờ ny lon.

+ 01 túi vải màu hồng, bên trong có 02 cuộn băng keo đen, 02 bật lửa gas, 02 đoạn ống hút nhựa (01 đầu hàn kín, một đầu cắt xéo), 01 hộp bằng da màu đen, dây kéo màu đỏ bên trong có một nỏ thủy tinh, 01 nắp chai màu đỏ có 02 lỗ tròn.

+ 01 bộ khô lửa gồm 01 chai gas mini và đầu khô;

+ 01 bình thủy tinh hình đầu người, trên bình có gắn 01 ống hút nhựa màu vàng; 01 bật lửa gas; 02 ống thủy tinh, 01 chai nhựa.

Lời nói sau cùng bị cáo Ngô Triệu V thừa nhận hành vi phạm tội, thống nhất với lời luận tội của Kiểm sát viên và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Cao Lãnh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định

của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Ngô Triệu V là người nghiện ma túy thực hiện để được hưởng lợi V mua ma túy về chiết nhỏ bán lại và sử dụng. Lúc 19 giờ 30 phút ngày 27/6/2019 tại nhà của V thuộc Tổ B, Khóm N, Phường S, thành phố C, V bán trái phép ma túy Methamphetamine khối lượng 0,010gam với số tiền 300.000đồng cho Nguyễn Đình N, thì bị kiểm tra bắt quả tang cùng tang vật, đồng thời thu giữ 0,157 gam ma túy Methamphetamine còn lại của V chưa kịp tiêu thụ, cùng bộ dụng cụ chiết và sử dụng ma túy. Ngoài ra, vào ngày 24/6/2019 V bán một bịch ma túy, không xác định khối lượng cho Phạm Nguyễn Gia M số tiền 100.000 đồng; ngày 26/6/2019 V bán một bịch ma túy, không xác định khối lượng cho Nguyễn Đình N số tiền 300.000 đồng. Tổng cộng Ngô Triệu V đã ba lần bán trái phép chất ma túy, thu số tiền 700.000 đồng.

[3] Tại phiên tòa Viện kiểm sát xác định, bị cáo Ngô Triệu V là người đã 03 lần thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

Xét thấy, bị cáo nhận thức khi con người sử dụng ma túy hậu quả là một gánh nặng cho bản thân, gia đình và xã hội, làm cho cơ thể con người suy giảm về thể lực và trí lực. Và không những thế những tệ nạn ma túy còn là nguyên nhân phát sinh nhiều loại phạm tội khác. Do đó Nhà nước nghiêm cấm mua bán trái phép chất ma túy. Tuy vậy, vì mục đích vụ lợi mà bị cáo đã bất chấp pháp luật và 03 lần thực hiện tội phạm.

Hành vi phạm tội của bị cáo Ngô Triệu V đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Ngô Triệu V phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại điểm b khoản 2 điều 251 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm.

a. ...

b. Phạm tội 02 lần trở lên.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo đã gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến việc quản lý của Nhà nước về chất ma túy, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương nơi xảy ra vụ án. Do đó, việc đưa bị cáo ra xét xử tại phiên tòa hôm nay là việc làm cần thiết.

Bị cáo Ngô Triệu V là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có sức khỏe để lao động nuôi sống bản thân, nhưng do bản thân bị cáo lười lao động, nghiện ma túy nên đã có hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Do đó, bị cáo Ngô Triệu Vy phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi phạm tội của mình đã thực hiện. Việc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian

nhất định là cần thiết, nhằm tiếp tục cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

Bị cáo Ngô Triệu V không có nghề nghiệp ổn định, không tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét các tình tiết:

- Về tình tiết tăng nặng: Không có.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và gia đình có công với cách mạng là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

[6] Về biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 300.000 đồng do bị cáo bán ma túy mà có; 01 điện thoại Nokia, màu đen, số IMEI: 355149079226805, gắn số sim 0921.211.850, Ngô Triệu V dùng làm phương tiện liên lạc bán ma túy.

- Buộc bị cáo nộp lại 400.000 đồng do bán trái phép ma túy mà có để tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

- Tịch thu tiêu hủy chất ma túy còn lại sau giám định, dụng cụ dùng vào việc phạm tội, không còn giá trị gồm:

+ 02 (hai) phong bì chứa chất ma túy còn lại sau giám định lần lượt ký hiệu niêm phong số 522/A1 và 522/A2 cùng ngày 28/6/2019 có đóng dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Tháp.

+ 01 cây kéo, bằng kim loại, màu trắng.

+ 01 đoạn ống hút, 01 đầu cắt xéo và 03 tờ ny lon.

+ 01 túi vải màu hồng, bên trong có 02 cuộn băng keo đen, 02 bật lửa gas, 02 đoạn ống hút nhựa (01 đầu hàn kín, một đầu cắt xéo), 01 hộp bằng da màu đen, dây kéo màu đỏ bên trong có một nỏ thủy tinh, 01 nắp chai màu đỏ có 02 lỗ tròn.

+ 01 bộ khô lửa gồm 01 chai gas mini và đầu khô;

+ 01 bình thủy tinh hình đầu người, trên bình có gắn 01 ống hút nhựa màu vàng; 01 bật lửa gas; 02 ống thủy tinh, 01 chai nhựa.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự được quy định Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố: Bị cáo Ngô Triệu V phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Ngô Triệu V 07 (Bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/6/2019.

- Về biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 300.000 đồng do bị cáo bán ma túy mà có; 01 điện thoại Nokia, màu đen, số IMEI: 355149079226805, gắn số sim 0921.211.850, Ngô Triệu V dùng làm phương tiện liên lạc bán ma túy.

Buộc bị cáo nộp lại 400.000 đồng do bán trái phép ma túy mà có để tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

Số tiền 300.000 đồng hiện đang lưu giữ tại Kho bạc nhà nước tỉnh Đồng Tháp theo tài khoản số 3949.0.9046200.00000 của Công an thành phố Cao Lãnh theo giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 10/10/2019.

Tịch thu tiêu hủy chất ma túy còn lại sau giám định, dụng cụ dùng vào việc phạm tội, không còn giá trị gồm:

+ 02 (hai) phong bì chứa chất ma túy còn lại sau giám định lần lượt ký hiệu niêm phong số 522/A1 và 522/A2 cùng ngày 28/6/2019 có đóng dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Tháp.

+ 01 cây kéo, bằng kim loại, màu trắng.

+ 01 đoạn ống hút, 01 đầu cắt xéo và 03 tờ ny lon.

+ 01 túi vải màu hồng, bên trong có 02 cuộn băng keo đen, 02 bật lửa gas, 02 đoạn ống hút nhựa (01 đầu hàn kín, một đầu cắt xéo), 01 hộp bằng da màu đen, dây kéo màu đỏ bên trong có một nỏ thủy tinh, 01 nắp chai màu đỏ có 02 lỗ tròn.

+ 01 bộ khô lửa gồm 01 chai gas mini và đầu khô;

+ 01 bình thủy tinh hình đầu người, trên bình có gắn 01 ống hút nhựa màu vàng; 01 bật lửa gas; 02 ống thủy tinh, 01 chai nhựa.

Về án phí: Buộc bị cáo Ngô Triệu V phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- VKSND TP. Cao Lãnh;
- Cơ quan điều tra CA TP. Cao Lãnh;
- Nhà tạm giữ CA TP. Cao Lãnh;
- Cơ quan THAHS CA TP. Cao Lãnh;
- Bị cáo;
- Lưu văn phòng và hồ sơ vụ án.

Nguyễn Phú Thọ

